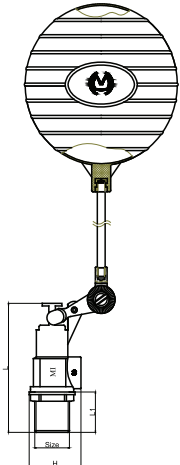


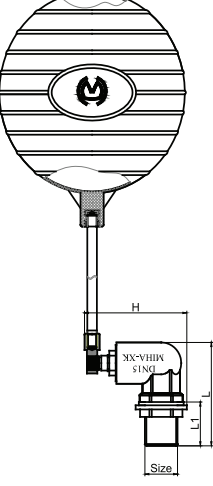
VAN PHAO MI - BRASS FLOAT VALVE, MI BRAND

		ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS	
		Van phao dùng cho nước sạch - Used for Water Đường ren tiêu chuẩn BS 21/ ISO 228-1-2000 BS 21/ ISO 228-1-2000 Threads standard Nhiệt độ làm việc Max 90°C - Max. working temperature: 90°C	
		VẬT LIỆU - MATERIAL	
		Thân - Body: Đồng - Brass Đai ốc - Wheel nut: Đồng - Brass Gioăng silicon - O-ring silicon: Silicon Trục - Stem: Đồng - Brass Gioăng trục - O-ring: Cao su - NBR Tay đòn 1 - Handle jack 1: Đồng - Brass Chốt - Pin: Đồng - Brass Đệm vênh - Spring washers: SUS 201 - Stainless steel Tay đòn 2 - Handle jack 2: Đồng - Brass Cần - Rod: Đồng - Brass Bu lông - Bolt: SUS 201 - Stainless steel Bóng - Ball: Nhựa - HDPE	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Size(inch)	1/2"
DN(mm)	15
L(mm)	69.5
H(mm)	27.8
L1(mm)	18

VAN PHAO MIHA - XK - BRASS FLOAT VALVE, MIHA - XK BRAND

		ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS	
		Van dùng cho nước sạch. Used for Water Đường ren tiêu chuẩn BS 21/ ISO 228-1-2000 BS 21/ ISO 228-1-2000 Threads standard Nhiệt độ làm việc Max 90°C - Max. working temperature: 90°C	
		VẬT LIỆU - MATERIAL	
		Thân-Body : Đồng - Brass Đai ốc - Wheel nut : Đồng - Brass Cần - Rod : Đồng - Brass Gioăng - O-Ring : Cao su - NBR Cụm nắp - Tiêu chuẩn - Standard Vít M5 - Screw M5 : SUS201- Stainless steel Tay đòn - handle jack : Đồng - Brass Bóng - ball : Nhựa HDPE - HDPE plastic.	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Size(inch)	1/2"	3/4"
DN(mm)	15	20
L(mm)	61.5	61.5
H(mm)	63.5	67.5
L1(mm)	26.5	26.5